TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Sơn

2/ Bà Nguyễn Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 67A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị C, sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Mã Ngọc T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: thôn 3, thị trấn M, huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T.

Tại phiên tòa có mặt chị C; Vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2021, bản khai của nguyên đơn chị Đồng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mã Ngọc T cưới nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Hàm T Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 08/9/1999. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu về là đánh đập vợ con, đập phá nhà cửa, nhiều lần chị đã khuyên nhủ anh T và cho anh T cơ hội sửa chữa để vợ chồng hàn

gắn nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Mã Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Mã Ngọc Thoại - sinh năm 2000, Đồng Thị Ngọc Thắm - sinh năm 2002, Đồng Thị Ngọc Cẩm - sinh ngày 22/5/2004. Hiện nay 02 con tên Mã Ngọc Thoại và Đồng Thị Ngọc Thắm đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng con tên Đồng Thị Ngọc Cẩm hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con tên Cẩm. Về phần cấp dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Mã Ngọc T vắng mặt nên chị yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Mã Ngọc T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn anh Mã Ngọc T. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 3, thị trấn M, huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn anh Mã Ngọc T đã được tống đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh T tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Mã Ngọc T.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Đồng Thị C và anh Mã Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Hàm T Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 08/9/1999. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, chị C trình bày

nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Anh T thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu về là đánh đập vợ con, đập phá nhà cửa, nhiều lần chị đã khuyên nhủ anh T và cho anh T cơ hội sửa chữa để vợ chồng hàn gắn nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Mã Ngọc T.

Xét mâu thuẫn của chị C và anh T đã trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị C thì anh T không có ý kiến hay tác động gì để hàn gắn gia đình mà bỏ mặc; khi tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh T vắng mặt không tham dự hòa giải. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Đồng Thị C và anh Mã Ngọc T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài cuộc sống chung. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị C.

- *Về con chung*: Chị Đồng Thị C và anh Mã Ngọc T có 03 con chung tên Mã Ngọc Thoại - sinh năm 2000, Đồng Thị Ngọc Thắm - sinh năm 2002, Đồng Thị Ngọc Cẩm - sinh ngày 22/5/2004. Hiện nay 02 con tên Mã Ngọc Thoại và Đồng Thị Ngọc Thắm đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng con tên Đồng Thị Ngọc Cẩm hiện đang sống với chị C, khi ly hôn chị C yêu cầu được quyền nuôi con tên Cẩm, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về nuôi con của chị C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ ngày chị C và anh T sống ly thân, chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cẩm và tại bản khai ngày 11/3/2021, cháu Cẩm trình bày nguyện vọng là khi ba mẹ ly hôn cháu muốn sống chung với mẹ. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống của cháu Cẩm nên giao con chung tên Đồng Thị Ngọc Cẩm, sinh ngày 22/5/2004 cho chị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí*:* Chị Đồng Thị C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Mã Ngọc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Thị C. Chị Đồng Thị C được ly hôn với anh Mã Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đồng Thị Ngọc Cẩm - sinh ngày 22/5/2004 cho chị Đồng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Mã Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đồng Thị C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đồng Thị C đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0009996 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T nên không phải nộp nữa.

Anh Mã Ngọc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2021). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình T;
- VKSND huyện Hàm T Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm T Bắc;
- UBND thị trấn M - HTB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Hoa